

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 3652/QĐ-BYT 03/12/2024 của Bộ Y tế; Công văn số 181 /KCB-QLCL&CĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát HLNB, NVYT năm 2024-2025; Kế hoạch số 68/KH-SYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế về việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024-2025.

Sau khi tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024 – 2025. Sở Y tế tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả như sau:

I. Tổng số đơn vị được đánh giá

1. Y tế công lập

- Tuyến tỉnh: 06 đơn vị (BV Đa khoa tỉnh, BV Sản Nhi, BV Y dược cổ truyền, BV Ung bướu, BV Tâm thần và BV Lao và Bệnh phổi).
- Tuyến huyện: 15 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

2. Bệnh viện tư nhân

Gồm có 03 đơn vị gồm: BV Đa khoa tư nhân Bình An, BV Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc và BV Mắt Nguyễn Hùng.

Tổng cộng: 24 đơn vị.

II. Kết quả đánh giá về công tác chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 (đính kèm phụ lục Kết quả đánh giá 6 nội dung)

1. Nhận xét đánh giá chung

1.1. Ưu điểm:

- Lãnh đạo các đơn vị có phân công rõ ràng và giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận khoa, phòng làm đầu mối lập kế hoạch và thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện tại đơn vị.

- Tất cả các đơn vị được kiểm tra đều tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá chất lượng theo Quyết định số 3652/QĐ-BYT 03/12/2024 của Bộ Y tế; Công văn số 181 /KCB-QLCL&CĐT về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát HLNB, NVYT năm 2024-2025 và Kế hoạch số 68/KH-SYT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế.

Kết quả tự chấm của đơn vị được cập nhật lên đường link <https://chatluongbenhvien.vn> của Bộ Y tế; Báo cáo về Sở Y tế và Đoàn kiểm tra

kịp thời.

- Công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu minh chứng cung cấp cho Đoàn kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Y tế đầy đủ kịp thời đúng tiến độ theo yêu cầu.

- Lãnh đạo đơn vị có sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho việc cải tiến chất lượng Bệnh viện. Điểm chất lượng Bệnh viện có phần cải thiện hơn so với năm 2023.

- Nội bộ đoàn kết và có sự phối hợp tốt trong công tác quản lý điều hành về chuyên môn cũng như công tác cải tiến chất lượng bệnh viện hằng năm.

- Đội ngũ nhân viên y tế nhiệt tình, năng động, trách nhiệm, tích cực tham gia các chương trình hội thảo, tập huấn kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo năng lực và an tâm công tác.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu đồng bộ; đã được xây dựng nhiều năm, bản vẽ thiết kế không đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Trang thiết bị y tế chưa được trang bị đầy đủ đặc biệt là máy xét nghiệm, chụp cắt lớp vi tính và nội soi do thiếu nguồn kinh phí đầu tư và nhân sự vận hành.

- Thiếu hụt về nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và phân bố chưa đồng đều giữa các đơn vị.

- Chế độ, phúc lợi cho nhân viên y tế chưa đáp ứng; phòng chức năng chỉ được hưởng phụ cấp 20%, khó thu hút nguồn lực kế cận.

2. Nhận xét về 6 nội dung kiểm tra

2.1. Nội dung 1: Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng

- Đối với 24 đơn vị được kiểm tra tất cả đều thực hiện báo cáo thông tin số liệu hoạt động chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10 kết quả đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; kết quả đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện.

- Các thông tin số liệu có thể hiện trong các báo cáo hoạt động của bệnh viện đầy đủ trong văn bản báo cáo trong đó có 5 đơn vị cập nhật đầy đủ thông tin số liệu hoạt động lên đường link <https://chatluongbenhvien.vn> của Bộ Y tế gồm: BV Đa khoa tỉnh, TTYT các huyện: Tân Hiệp, Giồng Riềng, An Minh và Châu Thành. Còn lại 19 đơn vị chưa nhập đầy đủ các trường thông tin số liệu theo quy định tại nội dung này. Nguyên nhân do có sự thay đổi nhân viên phụ trách công tác thống kê và nhân viên tiếp nhận chưa được hướng dẫn bàn giao kỹ càng và do chủ quan trong phối hợp với các đơn vị có liên quan chưa đồng bộ.

2.2. Nội dung 2: Đánh giá chất lượng bệnh viện theo 2 bộ tiêu chí như sau:

2.2.1. Bộ tiêu chí chất lượng cơ bản đối với Bệnh viện theo Thông tư số 35/TT-BYT ngày 16/11/2024:

- Đoàn kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 181 /KCB - QLCL&CĐT về việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát HLNБ, NVYT năm 2024-2025:

- Qua kiểm tra đối với 24 đơn vị tất cả đều đạt 5 tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện gồm: Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức; Tiêu chuẩn về nhân sự; Tiêu chuẩn về thiết bị y tế và Tiêu chuẩn về chuyên môn.

2.2.2 Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0: Không đánh giá tiêu chí: C4.5, C4.6 và C5.1:

- Về tổng thể tất cả 24 đơn vị thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của Sở Y tế về việc tự chấm điểm chất lượng sát với tình hình thực tế của đơn vị. Từ kết quả đó xác định mức chất lượng của đơn vị mình, những tiêu chí còn ở mức thấp cần thực hiện việc cải tiến liên tục trong tương lai, những ưu điểm cần duy trì phát huy, những tồn tại, hạn chế cần đề xuất các biện pháp khắc phục và các đề xuất đến Sở Y tế, UBND.

- Số điểm đơn vị tự chấm so với kết quả của Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm không có sự chênh lệch nhiều. Điều này phản ánh sự trung thực, khách quan, công tâm khi thực hiện nhiệm vụ của các thành viên đoàn kiểm tra đối với đơn vị.

- Qua tổng hợp số điểm trung bình chung của các tiêu chí áp dụng của 24 đơn vị thì điểm trung bình chung năm 2024 so với năm 2023, tăng điểm 16 đơn vị, giảm điểm 8 đơn vị.

STT	Tên bệnh viện, TTYT	Năm	TS các TC được áp dụng đánh giá	Tỷ lệ TC áp dụng so với 83 TC	Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng	Điểm TB chung của các TC	Tăng/giảm (2024 so với 2023)
CÁC BV TUYẾN TỈNH							
1	BV SẢN NHI	2023	82/83	99%	289 (Có hệ số: 308)	3,46	0,43
		2024	79/83	95%	311 (Có hệ số: 331)	3,89	
2	BV TÂM THẦN	2023	78/83	94%	223 (Có hệ số: 243)	2,86	0,20
		2024	75/83	90%	230 (Có hệ số: 248)	3,06	
3	BV UNG BƯỚU	2023	79/83	95%	207 (Có hệ số: 221)	2,57	0,20
		2024	75/83	90%	209 (Có hệ số: 224)	2,77	
4	BV LAO&BỆNH PHỔI	2023	78/83	94%	247 (Có hệ số: 266)	3,13	0,12
		2024	79/83	95%	245 (Có hệ số: 263)	3,25	
5	BV YDCT	2023	78/83	94%	249 (Có hệ số: 267)	3,14	0,08
		2024	75/83	90%	244 (Có hệ số: 261)	3,22	
6	BVĐK TỈNH	2023	78/83	94%	314 (Có hệ số: 341)	4,01	0,03
		2024	75/83	90%	304 (Có hệ số: 327)	4,04	
CÁC TTYT HUYỆN, TP							
7	TP. PHÚ QUỐC	2023	82/83	99%	289 (Có hệ số: 308)	3,46	0,32
		2024	79/83	95%	301 (Có hệ số: 321)	3,78	

8	RẠCH GIÁ	2023	81/83	98%	208 (Có hệ số: 224)	2,55	0,15
		2024	77/83	93%	208 (Có hệ số: 224)	2,70	
9	GÒ QUAO	2023	82/83	99%	229 (Có hệ số: 244)	2,74	0,13
		2024	79/83	95%	225 (Có hệ số: 244)	2,87	
10	AN MINH	2023	82/83	99%	262 (Có hệ số: 281)	3,16	0,05
		2024	79/83	95%	256 (Có hệ số: 273)	3,21	
11	CHÂU THÀNH	2023	82/83	99%	209 (Có hệ số: 223)	2,51	0,05
		2024	79/83	95%	205 (Có hệ số: 218)	2,56	
12	KIÊN LƯƠNG	2023	82/83	99%	217 (Có hệ số: 232)	2,61	0,05
		2024	79/83	95%	211 (Có hệ số: 226)	2,66	
13	TÂN HIỆP	2023	82/83	99%	255 (Có hệ số: 274)	3,08	0,04
		2024	79/83	95%	48 (Có hệ số: 265)	3,12	
14	KIÊN HẢI	2023	81/83	98%	201 (Có hệ số: 215)	2,44	-0,07
		2024	78/83	94%	188 (Có hệ số: 199)	2,37	
15	GIANG THÀNH	2023	79/83	95%	222 (Có hệ số: 240)	2,79	-0,07
		2024	79/83	95%	215 (Có hệ số: 231)	2,72	
16	AN BIÊN	2023	82/83	99%	243 (Có hệ số: 258)	2,90	-0,06
		2024	79/83	95%	227 (Có hệ số: 241)	2,84	
17	TP. HÀ TIÊN	2023	83/83	100%	265 (Có hệ số: 286)	3,18	-0,04
		2024	79/83	95%	249 (Có hệ số: 267)	3,14	
18	HÒN ĐẤT	2023	82/83	99%	220 (Có hệ số: 238)	2,67	-0,03
		2024	79/83	95%	208 (Có hệ số: 224)	2,64	
19	GIÔNG RIỀNG	2023	83/83	100%	292 (Có hệ số: 313)	3,48	-0,03
		2024	80/83	96%	277 (Có hệ số: 297)	3,45	
20	VĨNH THUẬN	2023	82/83	99%	249 (Có hệ số: 267)	3,00	-0,01
		2024	79/83	95%	238 (Có hệ số: 254)	2,99	
21	U MINH THƯỢNG	2023	82/83	99%	214 (Có hệ số: 231)	2,60	-0,01
		2024	78/83	94%	203 (Có hệ số: 218)	2,59	
CÁC BV TƯ NHÂN							
22	BV MẮT NGUYỄN HÙNG	2023	79/83	95%	181 (Có hệ số: 193)	2,24	0,30
		2024	75/83	90%	190 (Có hệ số: 206)	2,54	
23	BVĐK QT VINMEC PHÚ QUỐC	2023	83/83	100%	382 (Có hệ số: 413)	4,59	0,10
		2024	79/83	95%	371 (Có hệ số: 399)	4,69	
24	BVĐK TƯ NHÂN BÌNH AN	2023	82/83	99%	265 (Có hệ số: 284)	3,19	0,02
		2024	78/83	94%	252 (Có hệ số: 270)	3,21	

Xét về điểm trung bình chung của các tiêu chí áp dụng năm 2024 của 24 đơn vị được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau:

Đơn vị	Điểm	Đơn vị	Điểm
Đối với 6 Bệnh viện tuyến tỉnh			
BV Đa khoa tỉnh	4,04	BVYD cổ truyền	3,22
BV Sản Nhi	3,89	BV Tâm Thần	3,06
BV Lao & Bệnh phổi	3,25	BV Ung bướu	2,77
Đối với 15 TTYT huyện, thành phố			
TTYT TP Phú Quốc	3,78	TTYT huyện Giang Thành	2,72
TTYT huyện Giồng Riềng	3,45	TTYT TP Rạch Giá	2,70
TTYT huyện An Minh	3,20	TTYT huyện Kiên Lương	2,66
TTYT TP Hà Tiên	3,14	TTYT huyện Hòn Đất	2,64
TTYT huyện Tân Hiệp	3,12	TTYT huyện U Minh Thượng	2,59
TTYT huyện Vĩnh Thuận	2,99	TTYT huyện Châu Thành	2,56
TTYT huyện Gò Quao	2,87	TTYT huyện Kiên Hải	2,38
TTYT huyện An Biên	2,84		
Đối với 3 Bệnh viện tư nhân			
BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc	4,69	BV Mắt Nguyễn Hùng	2,54
BVĐK tư nhân Bình An	3,21		

Nhìn chung các đơn vị có sự tiến bộ hơn trong việc cải tiến chất lượng theo bộ tiêu chí 2.0. Các tiêu chí về chất lượng xét nghiệm và nghiên cứu khoa học số điểm ở tất cả các đơn vị đều thấp. Nguyên nhân chính do quy định việc nhân viên khoa xét nghiệm tham gia đào tạo liên tục đầy đủ theo quy định tại thông tư số 32/TT-BYT. Năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh tại các TTYT chưa triển khai đầy đủ do thiếu nhân lực và trang thiết bị y tế. Đối với nghiên cứu khoa học việc lựa chọn đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chưa bám sát tình hình thực tế tại đơn vị từ đó dẫn đến việc triển khai áp dụng và thực tiễn chưa có hiệu quả thiết thực.

2.3. Nội dung 3: Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế:

Việc lấy ý kiến khảo sát hài lòng nhân viên y tế có thay đổi so với năm 2023. Năm 2024 khảo sát 100% nhân viên y tế tại các đơn vị.

Qua kết quả khảo sát Đoàn kiểm tra nhận thấy:

- Sự hài lòng chung của người bệnh nội trú và ngoại trú được cải thiện. Điều này phản ánh sự nhận thức của nhân viên y tế có nhiều thay tích cực trong việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên y tế đối với người bệnh. Kết quả khả quan đạt được là do sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn thường xuyên, kịp thời của Sở Y tế và sự đôn đốc sát sao của lãnh đạo các đơn vị.

- Ba bệnh viện tư nhân đạt điểm khảo sát hài lòng cao nhất. Nguyên nhân là do cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng khang trang sạch đẹp và thoáng mát,

trang thiết bị y tế mới hiện đại, mô hình hoạt động theo cơ chế dịch vụ có hưởng BHYT, nhân viên y tế được hướng dẫn kỹ năng giao tiếp và chuyên môn chuyên nghiệp, người bệnh được tiếp đón hướng dẫn tận tình chu đáo, chế độ đãi ngộ nhân viên y tế ở mức cao.

- Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn số ít cán bộ y tế chưa thực hiện tốt quy tắc ứng xử giao tiếp đối với người bệnh như lời nói chưa được nhẹ nhàng mềm mỏng, sự hướng dẫn chưa dễ hiểu... Nguyên nhân khách quan do tính cách một phần, các văn bản liên quan đến BHYT nhiều thay đổi và chông chéo, áp lực công việc quá tải thường xuyên tại một số bộ phận như Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu và bộ phận cấp phát thuốc BHYT...

- Về việc lấy ý kiến góp ý của người bệnh: Người bệnh phản hồi khảo sát chưa khách quan do nhiều nguyên nhân: số phiếu ít; người bệnh, người nuôi bệnh chưa từng thực hiện việc điền phiếu khảo sát, chưa hiểu đầy đủ các nội dung câu hỏi khảo sát; thiếu hướng dẫn điền phiếu; người bệnh cao tuổi, không hoặc ít dùng thiết bị thông minh; tâm lý lo ngại bị ảnh hưởng nếu góp ý trung thực; mệt mỏi do bệnh. Người bệnh có góp ý về cơ sở vật chất chật hẹp, xuống cấp đối với TTYT huyện U Minh Thượng và Giang Thành.

- Về ý kiến của nhân viên y tế đối với đơn vị tập trung vào các nhóm vấn đề như sau:

+ Chế độ, chính sách đãi ngộ, cải thiện thu nhập: Đề nghị tăng các chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, thường trực, độc hại hiện vật và độc hại theo vị trí công việc.

+ Quy hoạch đào tạo, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bổ sung thêm biên chế cho các đơn vị.

+ Các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân viên y tế trong thực hiện nhiệm vụ tránh tình trạng nhân viên y tế bị hành hung.

+ Cải thiện môi trường làm việc: Đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế mới.

2.4. Nội dung 4: Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực:

- Qua kiểm tra tất cả 24 đơn vị trong đó có 23 đơn vị đã thành lập khoa Hồi sức cấp cứu, chỉ có 1 đơn vị chưa thành lập là Bệnh viện chuyên khoa Mắt Nguyễn Hùng (đơn vị tư nhân).

- Các đơn vị thành lập khoa hồi sức tích cực và có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên gồm các đơn vị sau: BVĐK tỉnh; BV Ung Bướu; BVYD cổ truyền; TTYT huyện Giồng Riềng và Vĩnh Thuận; BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc; BVĐK tư nhân Bình An.

- Các đơn vị thành lập khoa hồi sức tích cực và có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên gồm các đơn vị sau: BV Sản Nhi; BV Lao Và Bệnh phổi; TTYT các huyện An Minh, Châu Thành, An Biên, Gò Quao; U Minh Thượng, Hòn Đất, Tân Hiệp; TTYT TP Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc.

- Các đơn vị chưa có bác sỹ được đào tạo chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực gồm TTYT các huyện Kiên Hải, Kiên Lương, Giang Thành và Bệnh viện Tâm thần do tình hình thiếu nhân lực nên đơn vị chưa bố trí cho nhân viên đi học bổ sung theo yêu cầu.

2.5. Nội dung 5: Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế về chuyển đổi số, phát triển CNTT, nâng cao chất lượng KCB

2.5.1 Đặt lịch hẹn khám:

Đơn vị có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 75% trở lên là BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

Các đơn vị có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng dưới 50% gồm: BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi, BV Lao và Bệnh phổi; TTYT các huyện: An Minh, Châu Thành, An Biên, Kiên Hải, Gò Quao, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành, Tân Hiệp, Giồng Riềng; TTYT thành phố Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc; BVĐK tư nhân Bình An.

Đơn vị chưa triển khai áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước là: BV Y dược cổ truyền, BV Ung bướu, BV Tâm thần, BV Mắt Nguyễn Hùng (tư nhân). Do điều kiện cơ sở vật chất và cơ cấu mô hình bệnh tật đặc thù nên đơn vị chưa đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai áp dụng.

2.5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa

Có 2 đơn vị đã triển khai áp dụng đầy đủ việc hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa là Bệnh viện Đa khoa tỉnh và BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

Đơn vị triển khai hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới và thực hiện hội chẩn từ xa, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa theo định kỳ ít nhất 1 lần trong 2 tuần là Bệnh viện Sản Nhi tỉnh.

Đơn vị triển khai hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới gồm BV Lao và Bệnh phổi, BV Ung bướu; TTYT các huyện Vĩnh Thuận, U Minh Thượng và TTYT TP Hà Tiên.

Các đơn vị chưa triển khai áp dụng gồm: BV Tâm Thần, BV Y dược cổ truyền; TTYT các huyện An Minh, Châu Thành, An Biên, Gò Quao, Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Phú Quốc; BVĐK tư nhân Bình An, BV Mắt Nguyễn Hùng. Nguyên nhân do đặc thù của Bệnh viện và do đơn vị thiếu kinh phí đầu tư và hạ tầng mạng chưa đáp ứng để triển khai thực hiện.

2.5.3. Triển khai bệnh án điện tử

- Toàn tỉnh có 2 đơn vị thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử theo lộ trình của Bộ Y tế là BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc và BVĐK tư nhân Bình An. Có 1 đơn vị thực hiện khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module là Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Có 11 đơn vị thực hiện trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng gồm: BV Sản Nhi, BV Ung Bướu, TTYT các huyện An Minh, Châu Thành, An Biên, Kiên

Hải, Gò Quao, Kiên Lương, Tân Hiệp, Giồng Riềng; BV Mắt Nguyễn Hùng (tư nhân).

- Còn lại 10 đơn vị chưa triển khai gồm BV Y dược cổ truyền, BV Lao và Bệnh phổi; BV Tâm thần, TTYT các huyện Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, Hòn Đất, Giang Thành và TTYT TP. Rạch Giá, TP. Hà Tiên, TP. Phú Quốc. Nguyên nhân do thiếu nhân lực về CNTT và chưa đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT đầy đủ module để triển khai bên cạnh đó cũng do một phần thiếu kinh phí. Các đơn vị này đang trong quá trình khảo sát, thương lượng với đơn vị cung cấp phần mềm là VNPT-HIS chi nhánh Kiên Giang.

2.5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ

- Có 5 đơn vị có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước công dân gắn chip điện tử, đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP, bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ và đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện gồm: BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi, TTYT huyện An Minh, TTYT TP. Phú Quốc và BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

Các đơn vị chưa có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước công dân gắn chip điện tử gồm: BVYD cổ truyền, BV Lao và Bệnh phổi, BV Ung bướu, BV Tâm thần; TTYT các huyện Châu Thành, An Biên, Kiên Hải, Gò Quao, U Minh Thượng, Hòn Đất, Kiên Lương, Tân Hiệp, Giồng Riềng.

Riêng 2 đơn vị tư nhân là BV Mắt Nguyễn Hùng, BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc có nhân viên chăm sóc khách hàng tiếp đón và làm thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh ngay khi vào cổng bệnh viện nên không có trường hợp chờ đăng ký khám bệnh qua Ki-ốt.

Một số đơn vị chưa thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện theo quy định gồm: BV Y dược cổ truyền, BV Tâm thần, TTYT các huyện: An Biên, Kiên Hải, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng; BVĐK tư nhân Bình An và BV Mắt Nguyễn Hùng (tư nhân).

Tất cả 23 đơn vị đảm bảo đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP, Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ. Riêng BV Mắt Nguyễn Hùng đặc thù chuyên khoa mắt nên không thực hiện liên thông chứng sinh, báo tử.

2.5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện

Không có đơn vị nào xảy ra tình trạng thiếu thuốc, VTYT trong bệnh viện, bị gián đoạn từ 1 tháng trở lên.

Có 4 đơn vị xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện, bị gián đoạn dưới 2 tuần trong năm là TTYT huyện Gò Quao, Hòn Đất, TTYT TP. Hà Tiên và BVĐK tư nhân Bình An.

Các đơn vị còn lại không xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện.

2.5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Có 7 đơn vị thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu; công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán); Lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết định giá theo Điều 110 của Luật KBCB. Từ 01/11/2024 trở về trước thực hiện Thông tư 21, 22; Lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá; Thực hiện kê khai giá KBCB theo yêu cầu và Thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng gồm: BVĐK tỉnh, BV Sản Nhi, BV Y dược cổ truyền; TTYT các huyện An Biên, Kiên Hải, Gò Quao và BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

Các đơn vị chưa triển khai dịch vụ KBCB theo yêu cầu gồm: BV Lao và Bệnh phổi, BV Ung bướu, BV Tâm thần, TTYT các huyện An Minh, Châu Thành, U Minh Thượng, Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành, Tân Hiệp, TTYT TP. Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc; BVĐK tư nhân Bình An, BV Mắt Nguyễn Hùng.

2.5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...

Các đơn vị có số giường thực kê vượt trên 10% và đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đạt yêu cầu để phê duyệt bổ sung giường bệnh gồm: BVĐK tỉnh, BV Y dược cổ truyền, BV Lao và Bệnh phổi, TTYT các huyện Gò Quao, Tân Hiệp và BVĐK tư nhân Bình An.

Các đơn vị còn lại có số giường kế hoạch và thực kê chênh lệch dưới 10%.

2.5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

Tất cả 24 đơn vị được xếp cấp và báo cáo đúng thời hạn và cung cấp đầy đủ bằng chứng minh họa.

2.6. Nội dung 6: Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý thực hiện rà soát việc cung cấp thông tin đầy đủ cho các văn bản sau:

Công văn số 567/KCB-QLCL&CĐT ngày 16/04/2024 về việc báo cáo hình thức thanh toán viện phí và xin ý kiến thanh toán không dùng tiền mặt có 5 đơn vị sau văn bản phản hồi gồm: BV Y dược cổ truyền, TTYT huyện Châu Thành, Tân Hiệp, TTYT thành phố Phú Quốc và BVĐK tư nhân Bình An. Các đơn vị còn lại chưa thực hiện việc phản hồi theo yêu cầu của Công văn số 567/KCB-QLCL&CĐT.

Đối với 2 Công văn số 1575/KCB-QLCL&CĐT ngày 27/9/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện và Công văn số 1761/KCB-QLCL&CĐT ngày 30/10/2024 về việc rà soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

tất cả 24 đơn vị đều có phản hồi bằng văn bản theo yêu cầu tại 2 công văn nêu trên.

III. Kết quả sau kiểm tra

Sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 – 2025 của 24 đơn vị theo Quyết định số 3652/QĐ-BYT 03/12/2024 của Bộ Y tế. So sánh kết quả của các đơn vị theo nhóm, xếp theo thứ tự từ cao đến thấp như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM QĐ 3652/(1000 điểm)	GHI CHÚ
Nhóm bệnh viện tuyến tỉnh			
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	837,34	
2	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh	754,43	
3	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh	685,21	
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	675,33	
5	Bệnh viện Ung bướu	634,25	
6	Bệnh viện Tâm thần tỉnh	602,61	
Nhóm TTYT các huyện, thành phố			
7	TTYT huyện Giồng Riềng	761,13	
8	TTYT TP Phú Quốc	704,23	
9	TTYT TP An Minh	701,45	
10	TTYT huyện Tân Hiệp	694,46	
11	TTYT huyện Vĩnh Thuận	682,91	
12	TTYT TP Hà Tiên	627,29	
13	TTYT huyện Châu Thành	623,55	
14	TTYT huyện Gò Quao	597,56	
15	TTYT huyện U Minh Thượng	591,18	
16	TTYT huyện An Biên	590,40	
17	TTYT TP Rạch Giá	585,84	
18	TTYT huyện Hòn Đất	580,84	
19	TTYT huyện Kiên Lương	578,34	
20	TTYT huyện Kiên Hải	547,70	
21	TTYT huyện Giang Thành	525,51	
Nhóm Bệnh viện tư nhân			
22	BVĐK Quốc tế Vinmec Phú Quốc	932,89	
23	BVĐK tư nhân Bình An	715,31	
24	BV chuyên khoa Mắt Nguyễn Hùng	509,00	

IV. Kiến nghị, đề xuất:

Căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Y tế đề xuất:

- Tiếp tục duy trì, phát huy các tiêu chí đạt kết quả tốt; tập trung cải tiến các nội dung còn điểm thấp như xét nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- Các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về chuyển đổi số, đề nghị xây dựng lộ trình, đề án cụ thể để triển khai.

- Tăng cường đào tạo, cập nhật chuyên môn cho nhân viên y tế; đề xuất nâng chế độ đãi ngộ, phụ cấp thu hút nhân lực.

- Rà soát, củng cố lại hoạt động thông kê – báo cáo dữ liệu tại các đơn vị, đảm bảo chính xác và đầy đủ theo yêu cầu.

Trên đây là kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng và khảo sát sự hài lòng của người bệnh, NVYT năm 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kính báo cáo đến Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế để tổng hợp và công nhận. /.

Ulluc

Nơi nhận:

- Cục QLKCB BYT;
- GD và các PGĐ SYT;
- Các BV tuyến tỉnh;
- TTYT các huyện, thành phố;
- BVĐK tư nhân Bình An, BVĐK QT Vinmec PQ, BV Mắt Nguyễn Hùng;
- Thành viên Đoàn kiểm tra 402;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, NVY, “HT”.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trúc Giang

Nguyễn Trúc Giang